

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2019

KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN DIỆN GIÁO VIÊN - GIẢNG VIÊN
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
DO CÁC KHOA THỰC HIỆN

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
GIÁO VIÊN CƠ HỮU									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
1	Nguyễn Thị Thu	HÀ	18.25	9.00	10.00	2.00	39.25	Khá	
2	Nguyễn Văn	HẬU	16.88	12.00	10.00	2.00	40.88	Khá	
3	Giang Phi	HÙNG	18.50	12.00	10.00	2.00	42.50	Tốt	
4	Dương Đức	KIÊN	17.00	8.00	10.00	2.00	37.00	Khá	
5	Trần Kim Thu	LIỄU	18.25	12.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	
6	Hà Như	MAI	16.75	13.00	10.00	2.00	41.75	Khá	
7	Cao Thị	NGA	17.25	8.00	10.00	2.00	37.25	Khá	
8	Nguyễn Thị Huyền	NGA	18.75	9.00	10.00	2.00	39.75	Khá	
9	Nguyễn Mạnh	PHƯƠNG	18.25	12.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	
10	Nguyễn Thị Thu	TÂM	17.94	12.00	10.00	2.00	41.94	Tốt	
11	Nguyễn Đức	THẮNG	18.50	12.00	10.00		40.50	Tốt	
12	Lê Nguyễn Mỹ	TRÂM	18.40	12.00	10.00	2.00	42.40	Tốt	
13	Nguyễn Thị Bảo	TRÂN	18.50	11.00	9.00	2.00	40.50	Tốt	
14	Nguyễn Thị Thanh	TÚ	18.40	11.00	10.00	2.00	41.40	Tốt	
15	Trần Thị Ánh	TUYẾT	17.19	11.00	10.00	2.00	40.19	Tốt	
16	Trịnh Khắc	VŨ	17.75	12.00	10.00	2.00	41.75	Tốt	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ									
17	Hoàng Thị	TRANG	17.55	13.00	10.00	2.00	42.55	Tốt	
18	Phạm Thị	VINH	17.75	12.00	10.00	2.00	41.75	Tốt	
19	Nguyễn Ngọc	QUỲNH	17.25	13.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	
20	Trần Thị Hồng	THU	17.83	12.00	10.00	2.00	41.83	Tốt	
21	Cao Thị Hồng	THẨM	17.83	12.50	10.00	2.00	42.33	Tốt	
22	Nguyễn Thị	DINH	17.38	11.50	10.00	2.00	40.88	Tốt	
23	Lê Thị Hồng	VÂN	17.75	12.00	10.00	2.00	41.75	Tốt	
24	Đặng Thị Nhật	MINH	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	BL
25	Bùi Thành	DŨNG	18.00	11.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	BL
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ									



26	Ngô Hoàng	ANH	17.83	11.00	10.00	2.00	40.83	Tốt	
27	Trần Nam	ANH	15.67	10.00	10.00	2.00	37.67	Khá	
28	Vũ Hạnh	CHIÊU	17.08	11.00	10.00	2.00	40.08	Tốt	
29	Nguyễn Minh Đức	CƯỜNG	17.37	12.00	10.00	2.00	41.37	Tốt	
30	Trần Giang	NAM	16.85	11.00	9.50		37.35	Khá	
31	Trần Trung	HIẾU	17.92	12.00	10.00	2.00	41.92	Tốt	
32	Lê Thế	HUÂN	17.19	11.00	10.00	2.00	40.19	Tốt	
33	Nguyễn Thùy	LINH	17.70	10.00	10.00	2.00	39.70	Khá	
34	Đỗ Huỳnh Thanh	PHONG	17.80	12.00	10.00	2.00	41.80	Tốt	
35	Nguyễn Anh	TĂNG	17.80	11.00	10.00	2.00	40.80	Tốt	
36	Quách Minh	THỬ	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
37	Cao Văn	TUẤN	16.75	12.00	10.00	2.00	40.75	Khá	
38	Nguyễn Văn	YÊN	18.15	12.00	10.00	2.00	42.15	Tốt	
39	Võ	CƯỜNG	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
40	Trần Công	TIẾN	17.83	12.00	10.00	2.00	41.83	Tốt	
41	Nguyễn Minh	ĐỨC (A)	18.40	12.50	9.50	2.00	42.40	Tốt	
42	Trần Hiếu	TRINH	17.58	12.00	10.00	2.00	41.58	Tốt	
43	Nguyễn Trần Thanh	NHÂN	17.30	10.50	10.00	2.00	39.80	Khá	
44	Tăng Cẩm	HUÊ	17.40	11.00	10.00	2.00	40.40	Tốt	
45	Tạ Minh	CƯỜNG	17.00	12.50	9.50	2.00	41.00	Tốt	
46	Nguyễn Thị Ngọc	HIỀN	17.69	12.00	10.00	2.00	41.69	Tốt	
47	Nguyễn Hồng	ĐỨC	17.00	10.00	10.00	2.00	39.00	Khá	
48	Ngô Phong	CƯỜNG	17.83	12.00	9.50	2.00	41.33	Tốt	
49	Lê Tiến	ĐẠT	17.67	12.00	10.00	2.00	41.67	Tốt	
50	Nguyễn Minh	ĐỨC (B)	17.42	10.50	10.00	2.00	39.92	Khá	
51	Mạnh Lê	HOÀN	14.50	11.00	7.50	2.00	35.00	Khá	
52	Huỳnh Ngọc	MAI	17.83	12.00	9.50	2.00	41.33	Tốt	
53	Đặng Đức	MINH	17.60	11.00	10.00	2.00	40.60	Tốt	
54	Nguyễn Thị Tố	NGA	16.90	12.00	9.00	2.00	39.90	Khá	
55	Trần Nguyên Bảo	TRÂN	17.00	12.00	9.50	2.00	40.50	Tốt	
KHOA NHIỆT - LẠNH									
56	Đinh Đồng	HIỆP	16.88	13.00	10.00	2.00	41.88	Khá	
57	Đặng Thế	HUÂN	16.42	12.00	10.00	2.00	40.42	Khá	
58	Trần Đình	KHOA	15.00	11.00	10.00	2.00	38.00	Khá	
59	Võ Anh	HÀO	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
60	Đỗ Trọng	QUÝ	15.50	13.00	10.00	2.00	40.50	Khá	

61	Nguyễn Vũ Xuân	THÌ	18.13	13.00	10.00	2.00	43.13	Tốt	
62	Võ Phước	QUANG	15.00	9.80	8.80	1.00	34.60	Khá	
63	Hoàng Văn	VIẾT	17.00	9.00	10.00	2.00	38.00	Khá	
64	Phan Văn	HOÀ	17.00	10.00	10.00	2.00	39.00	Khá	
KHOA CƠ KHÍ									
65	Nguyễn Thanh	VŨ	16.80	13.00	10.00	2.00	41.80	Khá	
66	Dương Thị	HỒNG	16.83	11.00	10.00	2.00	39.83	Khá	
67	Vũ Quang	KHẢI	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
68	Phan Thị Xuân	TRANG	17.38	12.00	10.00	2.00	41.38	Tốt	
69	Nguyễn Khắc	HUY	14.75	8.00	8.00		30.75	Khá	
70	Nguyễn Hồng	PHÚC	16.17	12.00	9.00	2.00	39.17	Khá	
71	Nguyễn Văn	SƠN	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
72	Nguyễn Tiến	DŨNG	17.75	12.00	8.00	1.00	38.75	Khá	
73	Nguyễn Thành	LONG	17.70	12.00	10.00	2.00	41.70	Tốt	
74	Nguyễn Duy	HẢI	17.75	12.00	9.00	2.00	40.75	Tốt	
75	Dương Minh	CHUNG	17.88	10.00	10.00	2.00	39.88	Khá	
76	Phan Văn	THÀNH	17.88	12.00	9.00	2.00	40.88	Tốt	
77	Nguyễn Thanh Vĩnh	PHÚC	17.29	12.00	9.00	2.00	40.29	Tốt	
78	Trần Minh	THÔNG	17.08	12.00	8.00	2.00	39.08	Khá	
79	Nguyễn Ngọc	QUỲNH	17.50	9.00	10.00	2.00	38.50	Khá	
80	Bùi Anh	TUẤN	17.00	12.00	8.00	2.00	39.00	Khá	BL
81	Đỗ Thị Phương	KHANH	17.42	11.00	8.00	2.00	38.42	Khá	BL
82	Chung Trần Thế	VINH	17.69	11.00	10.00	2.00	40.69	Tốt	BL
KHOA ĐỘNG LỰC									
83	Đặng Thái	SƠN	17.50	12.50	10.00	2.00	42.00	Tốt	
84	Nguyễn Anh	TUẤN	17.50	12.50	10.00	2.00	42.00	Tốt	
85	Phan Anh Tuấn	KIỆT	17.67	11.50	9.00	2.00	40.17	Tốt	
86	Trần Quốc	DUY	17.25	12.50	10.00	2.00	41.75	Tốt	
87	Hoàng Phúc	BẢO	16.00	11.50	10.00	2.00	39.50	Khá	
88	Phạm Nguyễn Đức	TRUNG	17.17	11.50	10.00	2.00	40.67	Tốt	
89	Nguyễn Thái	BÌNH	17.17	12.00	9.00	2.00	40.17	Tốt	
90	Hồ Văn	HÓA	17.17	12.00	9.00	2.00	40.17	Tốt	
91	Trần Văn	ĐÔNG	15.50	11.50	10.00		37.00	Khá	
92	Nguyễn Lương	TÂM	17.33	12.50	10.00	2.00	41.83	Tốt	
93	Trần Thế	SƠN	15.50	12.00	10.00	2.00	39.50	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									



94	Mai Chiêm	TUẤN	17.08	12.50	10.00	2.00	41.58	Tốt	
95	Lê Hồng	THÁI	17.25	12.00	10.00	2.00	41.25	Tốt	
96	Nguyễn Văn	ĐÔN	17.83	14.00	10.00	2.00	43.83	Tốt	
KHOA MAY - THỜI TRANG									
97	Nguyễn Thị	HIỀN	16.83	13.00	10.00	2.00	41.83	Khá	
98	Lê Thị Phương	THẢO	16.70	12.00	10.00	2.00	40.70	Khá	
99	Trần Hồng	THẢO	17.40	12.00	10.00	2.00	41.40	Tốt	
100	Nguyễn Ngọc	THỌ	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
101	Trương Việt Khánh	TRANG	17.80	13.00	10.00	2.00	42.80	Tốt	
KHOA KINH TẾ									
102	Trần Thị Ngọc	DUNG	18.00	13.00	10.00	2.00	43.00	Tốt	
103	Trịnh Hoàng	HIỆP	18.83	13.00	10.00	2.00	43.83	Tốt	
104	Phạm Quỳnh	NHU'	18.45	13.00	10.00	2.00	43.45	Tốt	BL
105	Lê Thị Thu	THẢO	18.69	13.00	10.00		41.69	Tốt	
106	Lưu Thị	THÚY	18.17	13.00	10.00	2.00	43.17	Tốt	
107	Lê Xuân	THỦY	20.00	13.00	10.00	2.00	45.00	Tốt	
108	Võ Thị Kim	THU'	18.30	13.00	10.00	2.00	43.30	Tốt	
109	Nguyễn Mỹ	TIỀN	18.50	13.00	10.00	2.00	43.50	Tốt	
110	Lữ Xuân	TRANG	18.75	13.00	10.00	2.00	43.75	Tốt	
111	Đào Anh	TUẤN	18.13	13.00	10.00	2.00	43.13	Tốt	
112	Bùi Ánh	TUYẾT	18.50	11.70	10.00		40.20	Tốt	BL
113	Cao Xuân	GIANG	17.94	13.00	10.00	2.00	42.94	Tốt	
GIÁO VIÊN THỈNH GIẢNG									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
114	Huỳnh Thị	BÍCH	15.83	11.00	10.00		36.83	Khá	
115	Nguyễn Ngọc	CHƯƠNG	17.00	8.00	8.00		33.00	Khá	
116	Trần Văn	ĐỘ	16.40	12.00	10.00		38.40	Khá	
117	Võ Văn	ĐỨC	16.50	12.00	10.00		38.50	Khá	
118	Bạch Văn	GÂN	16.40	11.00	10.00		37.40	Khá	
119	Mai Võ Hoàng	GIANG	18.64	12.00	9.00		39.64	Khá	
120	Nguyễn Quỳnh	GIAO	18.25	8.00	10.00		36.25	Khá	
121	Lương Ngọc	HOÀNG	16.50	11.00	10.00		37.50	Khá	
122	Nguyễn Thị Bích	HỒNG	17.25	10.00	9.00		36.25	Khá	
123	Trương Thị	HỒNG	18.00	8.00	10.00	2.00	38.00	Khá	
124	Nguyễn Quy	HƯNG	17.25	11.00	10.00		38.25	Khá	
125	Hà Việt	HƯỜNG	16.50	8.00	10.00		34.50	Khá	

126	Trần Thị Diễm	HUỖNH	18.50	11.00	9.00		38.50	Khá	
127	Hồ Khắc	KHUYÊN	15.67	9.00	9.00		33.67	Khá	
128	Võ Ngọc	LÂN	17.00	12.00	10.00		39.00	Khá	
129	K'	LUYÊN	15.90	13.00	10.00		38.90	Khá	
130	Lê Thị	MÙI	18.60	12.00	9.00		39.60	Khá	
131	Nguyễn Thành	NAM	17.13	9.00	9.00		35.13	Khá	
132	Lê Thị Yến	NHUNG	17.83	8.00	10.00	2.00	37.83	Khá	
133	Nguyễn Tiến	SĨ	16.50	11.00	10.00		37.50	Khá	
134	Đường Thị	THẢO	16.25	12.00	10.00		38.25	Khá	
135	Trần Quang	THÊU	17.75	10.00	10.00		37.75	Khá	
136	Hồ Thị Thanh	THƯƠNG	17.63	12.00	9.00		38.63	Khá	
137	Phan Thị	THỦY	19.00	9.00	9.00		37.00	Khá	
138	Phan Thanh	TUÂN	18.00	12.00	9.00		39.00	Khá	
139	Phạm Quang	TÙNG	16.25	11.00	10.00		37.25	Khá	
140	Nguyễn Hoàng	TÙNG	16.63	12.00	10.00		38.63	Khá	
141	Hàm Hữu	TỰU	16.75	13.00	10.00		39.75	Khá	
142	Bùi Thị Ngọc	TUYỀN	18.25	10.00	9.00		37.25	Khá	
143	Nguyễn Văn	ÚY	16.50	11.00	10.00		37.50	Khá	

KHOA ĐỘNG LỰC

144	Phạm Huy	HOÀNG	17.00	11.00	8.00		36.00	Khá	
145	Đặng Chí	NGUYỄN	16.50	11.50	8.00		36.00	Khá	
146	Nguyễn Văn Tuấn	ANH	17.25	9.00	8.00		34.25	Khá	
147	Đỗ Tấn	THÍCH	16.33	12.00	8.00		36.33	Khá	
148	Nguyễn Xuân	HÀ	16.50	12.00	8.00		36.50	Khá	
149	Nguyễn Ngọc	LỄ	16.42	9.50	8.00		33.92	Khá	
150	Đỗ Kim	HOÀNG	16.50	11.00	8.00		35.50	Khá	
151	Nguyễn Văn	HỮU	16.08	11.00	8.00		35.08	Khá	
152	Quảng Minh	ĐẰNG	16.50	10.50	6.00		33.00	Khá	
153	Đinh Quốc	TRÍ	17.33	12.00	7.00		36.33	Khá	
154	Nguyễn Trường	LỰC	16.83	11.00	7.00		34.83	Khá	
155	Trần Duy	SƯ	16.50	12.00	8.00		36.50	Khá	
156	Đoàn Nguyễn Minh	TRUNG	16.50	10.50	8.00		35.00	Khá	
157	Nguyễn Thanh	ĐỨC	15.33	11.00	8.00		34.33	Khá	
158	Trần Xuân	DUNG	16.00	10.00	8.00		34.00	Khá	
159	Phan Ngọc	TRUNG	16.58	10.50	7.00		34.08	Khá	
160	Lê Văn	THA	16.00	11.00	8.00		35.00	Khá	

161	Võ Hiếu	TRUNG	15.33	12.00	8.00		35.33	Khá	
162	Lý Văn	TRUNG	17.17	11.50	8.00		36.67	Khá	
163	Hoàng Phi	KHANH	16.25	11.00	8.00		35.25	Khá	
164	Đỗ Hoàng	DUY	16.50	12.00	8.00		36.50	Khá	
165	Vũ Xuân	TRƯỜNG	16.50	11.00	7.00		34.50	Khá	
166	Nguyễn Anh	TUẤN (TG)	16.50	11.50	8.00		36.00	Khá	
167	Nguyễn Tấn	LỰC	17.00	12.00	8.00		37.00	Khá	
168	Đỗ Trung	TRỰC	16.50	12.00	8.00		36.50	Khá	
169	Dương Tuấn	HẢI	16.25	12.00	8.00		36.25	Khá	
170	Nguyễn Chí	HIẾU	16.50	9.00	8.00		33.50	Khá	
171	Nguyễn Bá	BA	16.00	11.00	8.00		35.00	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
172	Lâm Thanh	HÙNG	16.69	10.00	10.00		36.69	Khá	
173	Vũ Ngọc	HIỀN	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
174	Lương Minh	DŨNG	17.44	11.50	10.00		38.94	Khá	
175	Trương Hữu	LỘC	15.44	11.00	9.00		35.44	Khá	
176	Trần Quốc	ĐÌNH	16.38	11.00	9.00		36.38	Khá	

TỔNG CỘNG : 176 GV

Tốt : 77 GV đạt: 43.75%

Khá : 99 GV đạt: 56.25%

Trung bình : 0 GV đạt: 0%

Trong đó :

Cơ hữu : 113 GV

Tốt : 76 GV đạt: 67.26%

Khá : 37 GV đạt: 32.74%

Trung bình : 0 GV đạt: 0%

Thỉnh giảng : 63 GV

Tốt : 1 GV đạt: 1.59%

Khá : 62 GV đạt: 98.41%

Trung bình : 0 GV đạt: 0%

**P.TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Tấn

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Văn Đệ